

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN**

Số: 05 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lục Ngạn, ngày 08- tháng 10- năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ
chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố
thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014
của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp
tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh
ban hành Quy định phân cấp tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên
chức nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Dân tộc huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định, chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và
thay thế Quyết định số 336/2012/QĐ-UBND ngày 22/3/2012 của Ủy ban nhân dân
huyện ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của
Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Dân tộc; Thủ
trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và
các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, NV.



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2015/QĐ-UBND ngày 08 /10/2015
của UBND huyện Lục Ngạn)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Lục Ngạn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

2. Phòng Dân tộc huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự lãnh đạo, quản lý và điều hành của UBND cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng và trình UBND huyện:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chính sách, chương trình, dự án, đề án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

b) Dự thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của UBND tỉnh về công tác dân tộc trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án, đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế- xã hội, hỗ trợ ổn định cuộc sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp thích hợp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh định cư, di

cur đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn huyện.

4. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số của huyện theo hướng dẫn của UBND tỉnh; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu là người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế- xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

6. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án, đề án và các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện và nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND huyện, Ban Dân tộc tỉnh.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức của người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện.

9. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND huyện.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Dân tộc huyện có 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch UBND huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

Biên chế của phòng Dân tộc được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Dân tộc phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; hàng năm Phòng Dân tộc xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Phòng Dân tộc huyện làm việc theo chế độ Thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện, Trưởng Phòng Dân tộc huyện ban hành Nội quy và Quy chế làm việc của cơ quan, chế độ thông tin báo cáo, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đó.

3. Trưởng Phòng Dân tộc huyện chịu trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và công việc được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

4. Trưởng phòng Dân tộc có trách nhiệm báo cáo với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Ban Dân tộc tỉnh về hoạt động của cơ quan mình và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và UBND huyện khi có yêu cầu; phối hợp với các phòng, ban và những người đứng đầu tổ chức chính trị-xã hội của huyện để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với UBND huyện, Ban Dân tộc tỉnh: Phòng Dân tộc huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh; có trách

nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho UBND huyện, Ban Dân tộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các Phòng, ban trong huyện: Phòng Dân tộc huyện là mối quan hệ phối hợp, khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung có liên quan đến các phòng, ban khác thì Phòng phải chủ động bàn bạc, phối hợp chặt chẽ để giải quyết những vấn đề về quản lý Nhà nước có tính liên ngành. Nếu các ngành không thống nhất được thì trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn: Phòng Dân tộc huyện có trách nhiệm phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức xã thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn các xã, thị trấn; đồng thời phối hợp với UBND các xã, thị trấn giải quyết các công việc có liên quan đến các lĩnh vực do Phòng phụ trách, quản lý, triển khai, thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trưởng Phòng Dân tộc huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp, vướng mắc phát sinh, Trưởng phòng Dân tộc huyện tổng hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan có liên quan trình UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) Quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quang Tấn